



quán shén guàn zhù

全神贯注

verb phrase · to be fully concentrated

Example Sentences

tā quán shén guàn zhù de kàn shū
他全神贯注地看书。

He is reading a book with full concentration.

xué shēng men quán shén guàn zhù dì tīng lǎo shī jiǎng kè
学生们全神贯注地听老师讲课。

The students are listening to the teacher's lecture with full concentration.

Trace each character, then write the word on your own.

全	全	全	全	全	全	全	全	全		
神	神	神	神	神	神	神	神	神	神	神
神										
贯	贯	贯	贯	贯	贯	贯	贯	贯	贯	贯
注	注	注	注	注	注	注	注	注	注	注